

Chương V. Yêu cầu về kỹ thuật

1. Giới thiệu chung về dự án và gói thầu

- Tên Dự án: Kho cấp đông 2 hầm có vách ngăn, HTX NN Hiệp Đức
- Chủ đầu tư: Trung Tâm Cung Ứng Dịch Vụ Công Xã Hiệp Đức
- Nguồn vốn: Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới (Hỗ trợ thực hiện Chương trình hỗ trợ, phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021 - 2025) + vốn đối ứng.
- Địa điểm, quy mô thực hiện: xã Hiệp Đức, tỉnh Đồng Tháp.
- Tên gói thầu: Thiết bị.
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Chào hàng cạnh tranh trong nước qua mạng.
- Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn, một túi hồ sơ.
- Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Quý IV/2025.
- Loại hợp đồng: Trọn gói.
- Thời gian thực hiện hợp đồng: 15 ngày.

2. Phạm vi của gói thầu:

- Cung cấp thiết bị (hàng hoá) đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật quy định tại Mục 3 Chương V và các yêu cầu khác tại Chương V;
- Lắp đặt thiết bị và vận hành thử thiết bị;
- Đào tạo, hướng dẫn nhân viên của Chủ đầu tư vận hành thiết bị trước khi nghiệm thu bàn giao thiết bị đưa vào sử dụng.

3. Yêu cầu về kỹ thuật

Tóm tắt thông số kỹ thuật của hàng hóa và các dịch vụ liên quan phải tuân thủ các thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn sau đây:

Danh mục hàng hóa	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
Cụm máy nén 100Hp	Cụm máy 100HP 2 cấp nén - Nhiệt độ cung cấp: -40oC - 50oC - Điện áp: 380V/420V/50HZ - Loại máy nén: trục vít ; giải nhiệt nước - Môi chất: R22; Nhớt lạnh - Loại 2 đầu nén 50HP - Làm lạnh nhanh, tiết kiệm điện khi sử dụng.

Tháp giải nhiệt 100Hp;	Bơm nước giải nhiệt Tháp giải nhiệt 100Hp - Lưu lượng : 1040L/min (62.4m ³ /h) - Khả năng làm mát : 312000 Kcal/hr Bơm nước giải nhiệt - Motor : 2HP (1.5Kw) - Cánh quạt : DK1160 - Lượng gió: 550m ³ /hr
Dàn lạnh Inox 100Hp	Dàn lạnh Inox 100Hp - 04 quạt D630mm motor 2.2kw - Điện áp : 380V/420V/50HZ - Vỏ inox 304 - Ống INOX D16 - Quạt 6 cánh đúc, quạt ống áp cao
Hệ Van tiết lưu, van điện từ, phin lọc gas, Motor bơm, hệ thống ống nước	Hệ Van tiết lưu, van điện từ, phin lọc gas, Motor bơm, hệ thống ống nước - 4 cặp Van tiết lưu kiêm phun gas lạnh - 4 Van điện từ 220V, đường kính 1-2 inch, áp suất max 20 bar - 4 Phin lọc gas 100-200 mesh, đường kính 1-2 inch, lọc tạp chất <0.1mm - 2 Motor xả băng 1.5kw/ 2.0HP 380V/420V/50HZ - Hệ thống ống nước PVC/HDPE, đường kính 50-100mm, áp lực 2-4 bar, cách nhiệt cao su
Ống dẫn nước	- Vật liệu PVC/HDPE/inox - Đường kính 50-100mm - Độ dày 2-5mm - Cách nhiệt Cao su, dày 10-20mm - Tổng chiều dài ước tính: 10m
Ống dẫn gas + Vật tư:	Ống dẫn gas sắt, đồng + cách nhiệt bọc phom inox - Ống dẫn gas lạnh D22 dày 5mm, loại ống thép đúc ước tính dài 20m - Ống dẫn gas lạnh D90 dày 5mm, loại ống thép đúc ước tính dài 20m - Vật tư: 10 co nối bằng thép D22, d90 - Bảo ôn ống dẫn gas lạnh inox 304 Pu 100mm (tổng chiều dài 40m)

Hệ thống dây điện cấp nguồn	<p>Hệ thống dây điện cấp nguồn</p> <ul style="list-style-type: none"> - Loại dây Cáp đồng 3 pha + trung tính + tiếp địa - Dây cáp đồng 3x50 dài 50m - Dây cáp đồng 3x4.0 dài 100m - Dây cáp đồng 3x1.5 dài 100m - Cáp cứng CW 70mm² - Điện áp 380V/50Hz - Dòng điện max 150-200A - Bảo vệ CB 200A
Gas R22 - Gas lạnh R22: 22.7kg	Gas R22 - Gas lạnh R22: 22.7kg
Nhớt	<p>Nhớt</p> <ul style="list-style-type: none"> - Loại Total Lunaria K 68 hoặc Shell S4 FR-V - Tương thích R22 - Nhiệt độ đông <-40°C
Tủ điều khiển thiết bị bằng điện tử	<p>Tủ điều khiển thiết bị bằng điện tử</p> <ul style="list-style-type: none"> - APTOMAT 3P: 2 Cái - APTOMAT 2P: 2 Cái - Công tắc tơ MC – 80: 6 Cái - Rolay nhiệt MT - 18: 10 Cái - Bộ hiển thị nhiệt độ, Disel 3030: 2 Cái - Công tắc tơ -22: 10 Cái - Công tắc ON – OFF: 8 Cái - Đèn báo LED: 18 Cái - Nút nhấn khẩn cấp: 2 Cái - Cáp điện màu vàng PVC 1,25mm x 1C: 5 Cuộn - Chuông báo: 10 Cái - Tủ điện sơn tĩnh điện, 600 x 800 tôn 1,2mm: 2 Cái - Vật tư phụ đầu co: 100 Cái - Đômino 24 chân: 2 Cái
Nhân công lắp đặt + phí vận chuyển (50 công/cụm)	Nhân công lắp đặt + phí vận chuyển (50 công/cụm)

4. Các yêu cầu khác

a. Khả năng thích ứng về địa lý, môi trường: Có cam kết hàng hóa được cung cấp hoàn toàn thích ứng về địa lý, môi trường.

b. Kế hoạch, tiến độ tổ chức thực hiện:

- Đề xuất kế hoạch tổ chức cung cấp hàng hoá, lắp đặt và hướng dẫn vận hành thiết bị phù hợp với tiến độ thực hiện tổng thể của gói thầu, với tổng thời gian thực hiện hợp đồng là 15 ngày, cụ thể như sau:

Cung cấp thiết bị trong vòng 12 ngày.

Lắp đặt hướng dẫn vận hành trong vòng 03 ngày.

Tiến độ chi tiết từng hạng mục do nhà thầu đề xuất được phép điều chỉnh tùy thuộc vào nhà thầu nhưng phải đảm bảo tiến độ chung của gói thầu tối đa 15 ngày.

c. Bảo hành:

- Thời gian bảo hành ≥ 12 tháng kể từ ngày ký biên bản nghiệm thu bàn giao, ngoài ra nhà thầu phải bảo hành hàng hóa theo đúng quy định của nhà sản xuất. Cụm máy nén, dàn lạnh cung cấp phải có giấy bảo hành sản phẩm chính hãng do hãng cung cấp.

- Phương thức bảo hành: Khi có yêu cầu về bảo hành, Nhà thầu phải cử chuyên gia (nhân sự có chuyên môn phù hợp) liên hệ để thực hiện công tác bảo hành không chậm quá 48 giờ kể từ khi nhận được yêu cầu của Chủ đầu tư hoặc đơn vị sử dụng. Nếu hết 72 thời gian này mà Nhà thầu chưa liên hệ để thực hiện công tác bảo hành hoặc có liên hệ nhưng không đáp ứng theo yêu cầu của Chủ đầu tư thì Chủ đầu tư có quyền thuê nhà thầu khác thực hiện và toàn bộ kinh phí thuê này do nhà thầu chi trả.

d. Bảo trì:

- Nhà thầu phải cam kết bảo trì hàng hóa tối đa 18 tháng sau thời gian bảo hành.

- Nhà thầu cam kết cung cấp vật tư tiêu hao, phụ tùng thay thế và sửa chữa trong vòng 05 năm với giá ưu đãi.

e. Biện pháp an toàn lao động, phòng chống cháy nổ và vệ sinh môi trường trong quá trình thực hiện gói thầu:

- Có cam kết đảm bảo an toàn lao động, phòng chống cháy nổ và vệ sinh môi trường trong quá trình thực hiện gói thầu.

- Có cam kết đảm bảo cung cấp các lớp đào tạo, chuyển giao công nghệ cho đơn vị sử dụng.

f. Điểm giao hàng cuối cùng là: xã Hiệp Đức, tỉnh Đồng Tháp.

5. Kiểm tra và thử nghiệm

1. Kiểm tra thiết bị tại công trình trước khi lắp đặt: Chứng loại, thông số kỹ thuật, xuất xứ (nếu nhập khẩu), số lượng theo đúng hợp đồng

2. Kiểm tra các thông số kỹ thuật khi vận hành: Công suất, các chế độ kỹ thuật theo quy định của hợp đồng

3. Kiểm tra nghiệm thu công suất trao đổi nhiệt của kho lạnh theo yêu cầu trong E-HSMT